

**DANH SÁCH HỌC SINH KHÓA 17T4, 18T4, 19T4 CHƯA HOÀN TẤT ĐÓNG HỌC PHÍ
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2019-2020 ĐẾN NGÀY 18/06/2020**

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Công nợ học phí	Công nợ thu khác	Tổng công nợ	GHI CHÚ
1	18001363	Vũ Trần Quốc	Bảo	18T4-QTM1	6,150,000	140,000	6,290,000	
2	18001407	Nguyễn Thành	Công	18T4-QTM1	6,150,000	140,000	6,290,000	
3	18001445	Nguyễn Phát	Đạt	18T4-QTM1	6,150,000	140,000	6,290,000	
4	18005131	Vũ Nguyễn Hoàng	Dũng	18T4-QTM1	6,150,000	140,000	6,290,000	
5	18000669	Lê Nguyên Anh	Duy	18T4-QTM1	6,150,000	140,000	6,290,000	
6	18002619	Nguyễn Việt	Duy	18T4-QTM1	6,150,000	140,000	6,290,000	
7	18000129	Lê Hoàng Công	Hậu	18T4-QTM1	6,150,000	140,000	6,290,000	
8	18001587	Đinh Trọng	Hiếu	18T4-QTM1	6,150,000	140,000	6,290,000	
9	18001662	Nguyễn Ngọc	Hóa	18T4-QTM1	6,150,000	140,000	6,290,000	
10	18000833	Nguyễn Quang	Khánh	18T4-QTM1	6,150,000	140,000	6,290,000	
11	18000550	Huỳnh Tuấn	Kiệt	18T4-QTM1	6,150,000	140,000	6,290,000	
12	18000293	Ngô Ngọc	Nam	18T4-QTM1	6,150,000	140,000	6,290,000	
13	18000642	Phạm Nguyễn Minh	Nhật	18T4-QTM1	-	195,000	195,000	<i>các khoản thu khác</i>
14	18000811	Trần Nguyễn Thanh	Phong	18T4-QTM1	6,150,000	140,000	6,290,000	
15	18001127	Phạm Ngọc	Phước	18T4-QTM1	6,150,000	140,000	6,290,000	
16	18000860	Nguyễn Hoàng Phước	Thuận	18T4-QTM1	6,150,000	140,000	6,290,000	
17	18000683	Hà Duy Minh	Trí	18T4-QTM1	6,150,000	140,000	6,290,000	
18	18000177	Lê Minh	Trung	18T4-QTM1	6,150,000	140,000	6,290,000	
19	18000433	Bùi Anh	Tú	18T4-QTM1	6,150,000	140,000	6,290,000	
20	18000682	Trần Quang	Vũ	18T4-QTM1	6,150,000	140,000	6,290,000	